

Số: /TB-BVNL

Nghi Lộc, ngày

tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mua sắm Hệ thống phẫu thuật nội soi tán sỏi ngược dòng
tại Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ kế hoạch mua sắm của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc năm 2022, Hiện tại Bệnh viện có nhu cầu đầu tư mua sắm 01 Hệ thống phẫu thuật nội soi tán sỏi ngược dòng.

Để lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp Hệ thống phẫu thuật nội soi tán sỏi ngược dòng. Đề nghị các đơn vị cung cấp các tài liệu liên quan và báo giá chi tiết, chi tiết tài liệu phân nhóm TBYT theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 và các yêu cầu theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021, chi tiết cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa: (Phụ lục kèm theo)

2. Mẫu chào giá:

TT	Tên trang thiết bị y tế	Ký mã hiệu	Chủng loại (Model)	Cấu hình cung cấp	Hãng/Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân loại TBYT theo TT 39/2016/TT-BYT (*)	Phân nhóm TBYT theo TT 14/2020/TT-BYT (*)	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã có VAT	Thành tiền (VNĐ) đã có VAT	Giá công khai Dmcc (*) (Link web)	Ghi chú
1													
....													

Các đơn vị cung cấp nêu rõ Tính năng kỹ thuật, Catalog của thiết bị.

(*) Đơn vị nộp kèm bản photo tài liệu chứng minh, USB chứa file word, Excel dữ liệu.

Yêu cầu khác: Trong đơn giá chào phải đáp ứng:

- Thiết bị phải được đơn vị công khai trên cổng công khai giá của Bộ Y tế
- Đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, giao nhận,...
- Hiệu lực: 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thanh toán: bằng chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ.

Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ chào giá:

PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN/BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NGHI LỘC

- Địa chỉ: xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 - Điện thoại: 0238 3861643
 - Thời gian nhận báo giá: từ ngày ra thông báo đến trước ngày 11/6/2022.
- Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT,P.VTTBYT-CNTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Phúc

PHỤ LỤC
CẤU HÌNH, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT HỆ THỐNG PHẪU THUẬT
NỘI SOI TÁN SỎI NGƯỢC DÒNG

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BVNL ngày /6/2022)

STT	Tên thiết bị, cấu hình và tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI TÁN SỎI NGƯỢC DÒNG	Hệ thống	1
	Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2021 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: 220-240VAC; 50/60Hz - Môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa đến 30°C Độ ẩm tối đa đến 70°C		
1	CẤU HÌNH KỸ THUẬT		
	Máy tán sỏi laser	Chiếc	1
	Bàn đạp chân	Chiếc	1
	Kính bảo vệ an toàn sóng laser	Chiếc	1
	Dây dẫn laser đường kính 550 µm	Chiếc	2
	Bộ dụng cụ sửa dây dẫn laser đường kính 272/365/550 µm	Chiếc	1
	Xe đẩy máy mua tại Việt Nam	Chiếc	1
2	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT		
	Ứng dụng cho các mục đích gồm: Phẫu thuật mở mở, mổ nội soi với các tính năng cắt, đốt, bốc hơi với các mô mềm và mô cứng trong các chuyên khoa bao gồm: + Nội soi khớp + Tán sỏi tiết niệu + Phụ khoa + Tiêu hóa + Tai mũi họng + Phẫu thuật ngoại chung		
	Điều khiển bằng màn hình cảm ứng, kích thước 7 inch		
	Có 3 chế độ sử dụng sẵn có trên màn hình khi khởi động máy + Hóa bụi sỏi (Dusting) + Phân mảnh sỏi (Fragmentation) + Phẫu thuật (Surgery)		
	Có 03 độ rộng xung có thể lựa chọn cho các chỉ định khác nhau: ngắn, trung bình và dài		
	Có tính năng hạn chế sỏi bị dịch chuyển trong quá trình hóa bụi sỏi		
	Có 9 tính năng đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng + Khởi động sử dụng chìa khóa an toàn + Tự kiểm tra khi khởi động + Cửa chặn an toàn tự động gắn liền với bàn đạp chân + Điều khiển khóa cửa ra vào từ xa khi kích hoạt máy laser		

STT	Tên thiết bị, cấu hình và tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	+Nút dừng khẩn cấp +Giám sát an toàn cửa chập tự động +Giám sát công suất đầu ra khi phát tia +Tự động đếm giờ để chuyển sang chế độ nghỉ (Stand-by) khi máy chờ quá 2 phút +Giám sát hệ thống liên tục: nhiệt độ, năng lượng laser, báo lỗi, chỉ thị màu của tia laser		
	Sử dụng nhận diện RFID cho các dây tán laser giúp cài đặt tự động công suất tối đa cho các kích cỡ dây khác nhau		
	Tia dẫn hướng có thể điều chỉnh cường độ sáng và chế độ chiếu sáng liên tục hoặc nhấp nháy		
	Có khả năng hiển thị và lưu trữ dữ liệu phẫu thuật bao gồm thông tin bệnh nhân, ảnh chụp và video; lưu trữ ra USB		
	<u>Thông số kỹ thuật:</u>		
	Nguồn laser : Ho:YAG		
	Bước sóng : 2,100 nm		
	Chế độ phát xạ : Sóng xung		
	Công suất : $\geq 35W$		
	Năng lượng/Xung : 0.2 – 8.0J		
	Tần số xung : 3-30Hz		
	Độ rộng xung : 95 – 1900 μs		
	Làm mát : Bằng nước		
	Tia dẫn hướng : Laser Diode @ 532 nm <5 mW, có thể điều chỉnh		
	Bảng điều khiển : Màn hình cảm ứng chạm 7 inch LCD TFT		
3	BỘ DỤNG CỤ NỘI SOI NIỆU QUẢN NGƯỢC DÒNG		
3.1	Ống soi niệu quản cỡ 9,5 Fr. - Đầu chóp của ống tròn nhẵn không gây tổn thương niệu quản - Đường kính ngoài nhỏ tối thiểu - Kênh dụng cụ to tối đa cho phép đưa đồng thời hai dụng cụ, hoặc 1 dụng cụ cỡ 5 Fr. - Hai kênh bên có thể tạo dòng tưới rửa liên tục. • Thông số kỹ thuật: - Thân ống cỡ 9.5 Fr., đầu ống cỡ 8 Fr. - Hướng nhìn 6 độ, chiều dài 43 cm - Có kênh trung tâm cỡ 6 Fr. Cho phép đưa một dụng cụ cỡ 5 Fr.	Chiếc	1
3.2	Forceps gấp sỏi cỡ 5 Fr., thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bể thận.	Chiếc	1
3.3	Forceps gấp sỏi cỡ 4 Fr., thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bể thận.	Chiếc	1
3.4	Adaptor chữ Y, có hai kênh thao tác. Một kênh thẳng và một kênh bên.	Chiếc	1
3.5	Xông niệu quản loại JJ	Chiếc	3

STT	Tên thiết bị, cấu hình và tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
3.6	Dây dẫn hướng cứng	Chiếc	2
3.7	Dây dẫn hướng mềm	Chiếc	2
3.8	Dây dẫn hướng vắn	Chiếc	2
3.9	Rọ lấy sỏi	Chiếc	3
3.10	Bộ dây dẫn dịch	Chiếc	2
3.11	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	Chiếc	5
3.12	Chổi vệ sinh, cỡ 3 Fr., Dùng 1 lần, đóng gói 5 chiếc	Gói	1
4	BỘ DỤNG CỤ NỘI SOI NIỆU QUẢN NGƯỢC DÒNG		
4.1	Ống soi niệu quản cỡ 7 Fr. <ul style="list-style-type: none"> - Đầu chóp của ống tròn nhẵn không gây tổn thương niệu quản - Đường kính ngoài nhỏ tối thiểu - Kênh dụng cụ to tối đa cho phép đưa 1 dụng cụ cỡ 4 Fr. - Hai kênh bên có thể tạo dòng tưới rửa liên tục. • Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Thân ống cỡ 7 Fr., đầu ống cỡ 6.5 Fr. - Hướng nhìn 6 độ, chiều dài 43 cm - Có kênh trung tâm cỡ 4,8 Fr. Cho phép đưa một dụng cụ cỡ 4 Fr. 	Chiếc	1
4.2	Forceps gấp sỏi cỡ 4 Fr., thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.	Chiếc	1
4.3	Xông niệu quản loại JJ, cỡ 7 Fr., Chiều dài 28 cm	Chiếc	3
4.4	Dây dẫn hướng cứng, chiều dài 150 cm, cỡ 0.035 inch	Chiếc	3
4.5	Dây dẫn hướng mềm, chiều dài 150 cm, cỡ 0.035 inch	Chiếc	3
4.6	Rọ lấy sỏi, cỡ 3 Fr., Loại 4 dây, chiều dài 90 cm	Chiếc	3
4.7	Bộ dây dẫn dịch	Chiếc	2
4.8	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	Chiếc	5
4.9	Chổi vệ sinh, cỡ 3 Fr., Dùng 1 lần, đóng gói 5 chiếc	Gói	1
5	Các yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. - Bảo trì định kỳ: 3 tháng/lần (Trong thời gian bảo hành). - Thời gian có mặt để khắc phục sự cố: Trong vòng 6 giờ kể từ khi có yêu cầu. - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 10 năm kể từ khi hết hạn bảo hành 		